

Bản án số: 04/2017/HSPT
Ngày 07/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Bá Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**
Ông **Phạm Việt Cường**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều**, Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. NGUYỄN TRẦN P, sinh ngày 19/4/1989 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 43, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; số CMND: 201580084; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Ph (s) và bà Trần Thị Thúy Ng (s); Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ Ch và 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 21/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2016. Có mặt

2. NGUYỄN TRẦN Q, sinh ngày 20/10/1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 43, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; số CMND: 201624593; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Ph (s) và bà Trần Thị Thúy Ng (s); Có vợ là Trịnh Thị Kim Ch; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2016. Có mặt

3. NGUYỄN TRẦN P1, sinh ngày 28/4/1993 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 43, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; số CMND: 201655770; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Ph (s) và bà Trần Thị Thúy Ng (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/01/2017. Có mặt

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần P:** Bà Lê Thị Hồng Th – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Q:** Ông Ông Quốc C – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần P1:** Ông Lê Hữu P – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* Người bị hại: Anh Trương Văn Đ; trú tổ: tổ 44, phường H2, quận L, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q và Nguyễn Trần P1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2016, trong lúc đang nhậu tại quán “TT” kiệt 960 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Trần P có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau với nhóm của Lê Văn C (sinh năm 1988) và Nguyễn Chí T (sinh năm 1993), cùng trú tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc đánh nhau thì P điện thoại cho em ruột của mình là Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 đến quán nhậu nói trên để đánh nhau với nhóm của T và C. Sau khi nhận điện thoại của P thì Q điện thoại rủ thêm Đặng Tấn T1 (sinh năm 1995, trú tổ 83, phường H2, quận L, thành phố Đà Nẵng); T1 rủ thêm Nguyễn Quang B (sinh năm 1994, trú tổ 103, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) cùng đi đến giúp Nguyễn Trần P đánh nhau. Q đi trên xe mô tô BKS 43K1-186.XX, P1 đi xe mô tô BKS 43L1-58XX, T1 chở B bằng xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến địa điểm quán nhậu “TT” (tất cả không mang theo hung khí). Khi đến nơi thấy P và C đang đánh nhau, nên Q và P1 chạy vào để đánh C thì P1 bị T dùng kéo đâm vào bả vai và đầu gây thương tích, sau đó T và C bỏ chạy.

Sau khi T và C bỏ chạy, Q điện thoại rủ thêm Trần Văn T3 (sinh năm 1990), Lê Văn M (sinh năm 1998) cùng trú tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng cùng với P, Q, P1, T1 và B đến nhà T tại đường Xuân Thiều 6, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để tìm T nhưng bị Công an phường H ngăn chặn nên cả nhóm bỏ đi.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P, Q, P1, T1, B, T3 và M tập trung tại khu vực gần quán nhậu “Hội quán N” ở cuối đường N, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, cả nhóm tiếp tục bàn nhau đi tìm C và T để đánh nhưng vì không có hung khí nên Q điện thoại rủ thêm Tào Quang H cùng tham gia, đồng thời yêu cầu Hậu “có dao thì mang theo” và Hậu đồng ý. Trong lúc này, Nguyễn Văn L (sinh năm 1997,

trú tổ 60, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng) điện thoại cho H hỏi H việc H có biết việc anh em Q bị đánh không, thì H nói Nguyễn Văn L đi xe mô tô đến đón H tại đường hẻm gần đường P, phường TK, quận T, Tp Đà Nẵng. Khi đi H mang theo 03 con dao có đặc điểm tương tự nhau: dài khoảng 60cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm, bằng kim loại, màu đen, có lưỡi sắc, mũi dao sắc nhọn (03 con dao này do H mua từ tháng 11/2015 tại các cửa hàng bán nông cụ ở ngã ba đường T và H thuộc phường H1, quận L, Tp Đà Nẵng với mục đích để sử dụng khi có đánh nhau). Khi đến điểm hẹn, H đưa cho P và P1 mỗi người 01 con dao, H cầm 01 con dao.

Nguyễn Trần Q dùng xe mô tô BKS 43K1-186.XX chở T3 và M (không mang theo hung khí) đi trước, P chở P1 bằng xe mô tô BKS 43L1-5XX (mỗi người cầm 01 con dao), B chở T1 theo sau (không mang theo hung khí) và L chở H (H cầm theo 01 con dao) đi sau cùng (hai xe mô tô không rõ biển số), đến quán nhậu “TT” tại kiệt 960 đường N, Tp Đà Nẵng để tìm C và T nhưng không thấy nên cả nhóm quay ra để tiếp tục đi tìm.

Đến khoảng 23 giờ ngày 28/01/2016, trong lúc từ kiệt 960 đường N, Tp Đà Nẵng quay ra thì nhóm của P gặp Trương Văn Đ (sinh năm 1988, trú tổ 44, phường H2, quận L, Tp Đà Nẵng), Phạm Thanh T2 (sinh ngày 24/11/1998, trú tổ 121, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng) và Huỳnh Thị Tr (sinh ngày 11/5/1999, trú tổ 47, phường H2, quận L, Tp Đà Nẵng), cả ba đều đội mũ bảo hiểm đi cùng trên xem mô tô BKS 43F1-060.XX do T2 điều khiển, Đ ngồi giữa còn Tr ngồi sau cùng đi theo hướng ngược lại từ ngoài kiệt 960 đi vào. Q đi trước phát hiện thấy Đ liền hô lên “Thằng Đ kia”, nghe Q nói vậy P dừng xe lại, P1 xuống xe cầm dao xông đến chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của T2 và 01 nhát trúng tay của Đ (không xác định được tay nào) nên T2 bỏ chạy khiến xe máy và Đ ngã xuống đường. P1 đuổi theo T2 chém tiếp 01 nhát trúng vào vùng mặt sau vai trái song T2 vẫn tiếp tục chạy thoát.

Trong khi P1 đuổi theo T2 thì P xông vào dùng dao chém nhiều nhát vào tay, vào người và đầu Đ. Sau khi đuổi chém T2 không được, P1 quay lại tìm P thì thấy P đang dùng dao chém Đ, lúc này Đ đang ở tư thế bị ngã xuống đường. Đ dùng tay đỡ nên bị nhiều vết thương trên cơ thể, trong đó có 01 nhát vết chém ở đầu làm vỡ mũ bảo hiểm mà Đ đang đội. Sau đó, Đ vùng dậy bỏ chạy sâu vào trong kiệt 960 đường N thì bị Tào Quang H đuổi theo dùng dao chém 01 nhát vào chân của Đ khiến Đ ngã thì P1 và P tiếp tục cầm dao chạy đến chém nhiều nhát vào tay và chân của Đ. Lúc này Q đi đến chỗ Đ đang nằm dùng tay gạt P1 và P ra và dùng tay ôm phần đầu của Đ (Đ vẫn còn đội mũ bảo hiểm) nhắc lên, bỏ xuống nền đường bê tông nhiều lần. Sau đó, có nhiều người dân gần đó chạy đến nên Nguyễn Trần P cùng đồng bọn bỏ đi.

Trên đường về, L chở H và H nói với P và P1 đưa lại 02 con dao, H đem cả 03 con dao nói trên cất giấu tại sau cống nước gần đường P (phường TK, quận T).

Khoảng vài ngày sau H lấy 03 con dao nói trên ném xuống sông Hàn (đoạn giữa cầu Thuận Phước, Tp Đà Nẵng) nhằm phi tang.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 115/Tgt ngày 25/4/2016 của Trung tâm Pháp Y thành phố Đà Nẵng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định thương tích của Trương Văn Đ:

- Vết thương đầu vùng đỉnh phải nứt sọ, đã được điều trị nội khoa. Hiện nạn nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không phát hiện yếu liệt chi.

- Vết thương mặt trong gần sát cổ tay trái gây gãy hai xương cẳng tay, đứt gân, đã được phẫu thuật kết hợp xương, nối gân. Hiện tại xương liền tốt, thẳng trục, ảnh hưởng cổ tay mức độ vừa.

- Vết thương mặt mu bàn tay trái gãy xương bàn IV đã được điều trị.

- Vết thương vùng bả vai phải gây nứt xương bả vai đã được điều trị. Hiện tại vận động vai phải trong giới hạn bình thường.

- Vết thương mặt sau cổ tay phải gây gãy xương cẳng tay (gãy đầu dưới xương quay và mỏm trâm cụt), đứt gân ngang khớp cổ tay, đã được phẫu thuật kết hợp xương, nối gân. Hiện tại xương liền tốt, thẳng trục, hạn chế vận động cẳng, cổ tay.

- Vết thương mặt trước – ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân trái gây vỡ mâm chày, đứt gối bánh chè, đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu gân. Hiện tại vận động gối trái hạn chế (trong khoảng từ 0^0 đến trên 125^0).

- Vết thương vùng mắt cá ngoài chân trái gây gãy đầu dưới xương mác đã được điều trị. Hiện tại hạn chế nhẹ khớp cổ chân trái.

- Vết thương mặt ngoài gối phải gây vỡ (bờ ngoài) lồi cầu xương đùi đã được điều trị. Hiện tại vận động gối phải trong giới hạn bình thường.

- Vết thương bờ ngoài chân phải gây gãy xương bàn V đã được điều trị.

- Đa tổn thương phần mềm như đã nêu trên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 124/Tgt ngày 28/4/2016 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của Phạm Thanh T2:

- Vết thương 1/3 giữa cẳng tay trái gây mẻ xương trụ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%.

Tang vật vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 43K1-186.XX nhãn hiệu Honda PCX (đã trả cho chủ sở hữu bà Trịnh Thị Kim Ch – vợ của Nguyễn Trần Q).

- 01 xe mô tô BKS 43L1-58XX nhãn hiệu Kawasaki MaxII Plus (đã trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Mỹ Ch – vợ của Nguyễn Trần P).

- 01 cái rựa (dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại uốn cong, có 01 cạnh sắc) do Nguyễn Trần P giao nộp cho Cơ quan CSĐT công

an quận L, Tp Đà Nẵng, qua điều tra xác định do P tự giao nộp, không phải hung khí sử dụng gây án.

- Đối với 03 con dao mà Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần P1 và Tào Quang H sử dụng làm hung khí dùng để chém Trương Văn Đ và Phạm Thanh T2, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với xe mô tô mà Nguyễn Văn L sử dụng để chở Tào Quang H đi trong quá trình gây án, qua điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của bà Lê Thị Đức (sinh năm 1975, tạm trú tại tổ 190, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng) – mẹ ruột của H. Sau đó do xe này bị hư hỏng và bà Đức đã bán phế liệu.

- Đối với Nguyễn Trần P1 có hành vi dùng dao chém Phạm Thanh T2 với tỷ lệ thương tích 8%, ngày 28/4/2016, Phạm Thanh T2 có đơn yêu cầu khởi tố, đến ngày 05/12/2016 T2 có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Trần P1 nên Cơ quan CSĐT công an Tp Đà Nẵng căn cứ Điều 164 BLTTHS đã ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 21/12/2016 và quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-VKS –P1 ngày 21/12/2016 đối với Nguyễn Trần P1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điều 57 BLHS 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Trần P 09 (chín)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2016.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điều 57 BLHS 2015

Xử phạt: **Nguyễn Trần Q 08 (tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2016

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Điều 57 BLHS 2015 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Trần P1 07 (bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2017

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo Tào Quang H, Nguyễn Văn L, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo

theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2017, các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q và Nguyễn Trần P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát đề nghị: bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm án của các bị cáo. Bởi lẽ sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn xin giảm án cho các bị cáo; Gia đình các bị cáo đã bồi thường dân sự cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bản án số 45/2017/HSST ngày 08-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1, về tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ăn nhậu tại quán. Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 cùng một số đối tượng khác truy tìm với ý thức cố sát Trương Văn Đ. Lúc gặp anh Đ, P dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu; P, P1 sau đó chém tiếp vào người anh Đ. Nguyễn Trần Q tham gia ôm phần đầu anh Đ, với vai trò đồng phạm tích cực. Việc anh Trương Văn Đ không tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Bởi lẽ khi xảy ra sự việc mọi người dân nghe biết chạy đến đưa bị hại đi cấp cứu, các bị cáo không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng. Với hành vi, hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là đúng đắn.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án; Cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo bồi thường tiếp số tiền bồi thường dân sự cho bị hại, và người bị hại có đơn xin giảm án cho các bị cáo; Tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, đối với Nguyễn Trần P 9 năm, Nguyễn Trần P1 7 năm là phù hợp tính chất hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với Nguyễn Trần Q tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo và xác nhận đủ số tiền bồi thường dân sự theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức án của Nguyễn Trần Q.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần P1; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Q. Sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần Q, Nguyễn Trần P1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53, riêng Nguyễn Trần P áp dụng thêm điểm g, Nguyễn Trần Q áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt:

Nguyễn Trần P 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2016.

Nguyễn Trần Q 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2016.

Nguyễn Trần P1 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2016.

2/. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Trần P, Nguyễn Trần P1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng; Nguyễn Trần Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn